

Duy Xuyên, ngày 30 tháng 8 năm 2019

số: 162/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN, TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 166/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đặng Văn T, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn VN, xã DV, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Chị Lâm Thị C, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn 5, xã DH, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung khi ly hôn của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên lập ngày 22 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Văn T và chị Lâm Thị C thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao cháu Đặng Thị Ny N, sinh ngày 15/11/2013 và cháu Đặng Thị Diệu H, sinh ngày 07/11/2015 cho anh Đặng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Lâm Thị C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng (mỗi con là 1.000.000 đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2019 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Anh Đặng Văn T cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Lâm Thị C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có yêu cầu thi hành án của người yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), anh Đặng Văn T tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 7827 ngày 22/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Duy Xuyên;
- THA huyện Duy Xuyên;
- UBND xã Duy V;
- UBND xã Duy H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Võ Thị Tám